TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HỚN QUẢN
TỈNH BÌNH PHƯỚC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do- Hạnh phúc

Bản án số: **17**/2018/HNGĐ-ST
Ngày: 13 – 4 – 2018
V/v "Ly hôn, tranh chấp nuôi con"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HỚN QUẢN, TỈNH BÌNH PHƯỚC

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Bà Đoàn Thị Thu Thủy
Các hội thẩm nhân dân: 1. Ông Bùi Văn Hồng
2. Ông Trần Công Tài

Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Hữu Long– Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hớn Quản.

***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hớn Quản tham gia phiên tòa*:** Ông Nguyễn Hữu Hùng– Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 4 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hớn Quản xét xử sơ thẩm, công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 64/2018/TLST- HNGĐ ngày 02/01/2018 về việc "Ly hôn, tranh chấp nuôi con" theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 26/2018/QĐXXST- HNGĐ ngày 26/3/2018 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Tiêu Thị T, sinh năm 1991 (có mặt)
Bị đơn: Anh Đỗ Văn L, sinh năm 1992 (có mặt)
Cùng địa chỉ: Tổ 8, ấp B, xã A, huyện H, tỉnh Bình Phước.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trình bày và yêu cầu của chị Tiêu Thị T:

Chị Tiêu Thị T và anh Đỗ Văn L sau một thời gian tìm hiểu tự nguyện về chung sống và đăng ký kết hôn năm 2012 tại Ủy ban nhân dân xã A, huyện H, tỉnh Bình Phước. Anh chị chung sống với nhau được 02 năm thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do anh L thường xuyên ăn nhậu, cờ bạc và nhiều lần đánh đập chị T, chị T và anh L đã sống ly thân từ tháng 3 năm 2017 đến nay. Vì vậy chị T yêu cầu ly hôn với anh L.

Quá trình chung sống anh chị có 01 con chung là Đỗ Bảo N, sinh ngày 24/02/2013, do con đang ở cùng anh L từ khi anh chị sống ly thân đến nay nên chị T đồng ý giao con cho anh L nuôi dưỡng, chị T tự thỏa thuận cấp dưỡng với anh L.

Tài sản chung anh chị tự thỏa thuận phân chia không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: không có.

Trình bày và ý kiến của anh Đỗ Văn L:

Anh L và chị T kết hôn năm 2012, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã A, huyện H, tỉnh Bình Phước. Quá trình chung sống vợ chồng có xảy ra mâu thuẫn, bất đồng quan điểm, có xảy ra cãi vã, trong lúc nóng giận thì anh L có xô đẩy chị T chứ không đánh đập. Sau đó thì chị T đã bỏ về nhà bố mẹ đẻ ở đến nay đã được hơn 1 năm.

Quá trình giải quyết vụ án anh L không đồng ý ly hôn do vẫn còn thương yêu vợ, quá trình chung sống thì thật sự có xảy ra mâu thuẫn, sau đó chị T bỏ về nhà bố mẹ đẻ ở nên anh L không thuyết phục được chị T đoàn tụ. Tuy nhiên qua quá trình xét xử tại phiên tòa anh L nhận thấy chị T đã cương quyết yêu cầu ly hôn, không thể đoàn tụ nên đồng ý ly hôn.

Quá trình chung sống anh chị có 01 con chung là Đỗ Bảo N, sinh ngày 24/02/2013, nếu Tòa án giải quyết cho ly hôn thì anh L yêu cầu trực tiếp nuôi dưỡng con chung, không yêu cầu chị T cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: anh chị tự thỏa thuận phân chia không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có.

Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát phát biểu như sau:

Về tố tụng: Thẩm phán đã tuân thủ đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự về việc thu thập chứng cứ, giải quyết vụ án từ khi, nhận đơn, thụ lý vụ án đến trước khi Hội đồng xét xử mở phiên toà. Tại phiên toà hôm nay, Hội đồng xét xử đã tuân thủ đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án: Chị T yêu cầu ly hôn, tại phiên tòa anh L cũng đồng ý ly hôn nên đề nghị ghi nhận sự tự nguyện ly hôn của chị T và anh L.

Về con chung: Đề nghị ghi ghi nhận sự thỏa thuận của các đương sự, giao con chung Đỗ Bảo N cho anh Đỗ Văn L nuôi dưỡng. Về cấp dưỡng các đương sự tự thỏa thuận.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa và kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Chị Tiêu Thị T khởi kiện yêu cầu ly hôn, yêu cầu giao con chung với bị đơn anh Đỗ Văn L có nơi cư trú tại xã A, huyện H, nên đây là vụ án Ly hôn, tranh chấp nuôi con thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Hớn Quản, tỉnh Bình Phước theo khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự 2015.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị T và anh L tự nguyện chung sống và có đăng ký kết hôn năm 2012 tại Ủy ban nhân dân xã A, huyện H, tỉnh Bình Phước nên đây là hôn nhân hợp pháp theo quy định của Luật hôn nhân và gia đình.

[3] Trong quá trình giải quyết vụ án chị T yêu cầu ly hôn với lý do anh L thường xuyên ăn nhậu, cờ bạc và nhiều lần đánh đập chị T, anh L không đồng ý ly hôn do vẫn còn thương vợ và muốn vợ chồng cung chăm sóc, nuôi dưỡng con.

Tại phiên tòa chị T giữ nguyên yêu cầu ly hôn và anh L đồng ý nên Hội đồng xét xử ghi nhận sự thuận tình ly hôn của các đương sự.

[4] Về con chung: Anh L yêu cầu trực tiếp nuôi con chung Đỗ Bảo N, sinh ngày 24/02/2013, chị T cũng đồng ý giao con cho anh L nuôi dưỡng, việc thỏa thuận của các đương sự phù hợp với quy định của pháp luật nên được Hội đồng xét xử ghi nhận.

Về cấp dưỡng nuôi con: Do anh L không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Tài sản chung: Các đương sự tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[6] Về nợ chung: Không có

Về án phí: Nguyên đơn chịu án phí theo quy định.

Vì các lẽ nêu trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng các Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, Điều 39, Điều 207, 227 Bộ luật tố tụng dân sự; các điều 51, 55, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban thường vụ Quốc Hội:

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Tiêu Thị T và anh Đỗ Văn L.

Giấy chứng nhận kết hôn số 21 do Ủy ban nhân dân xã A, huyện H, tỉnh Bình Phước cấp ngày 29/3/2012 không còn giá trị pháp lý khi bản án có hiệu lực pháp luật.

2. Về con chung: Giao con Đỗ Bảo N, sinh ngày 24/02/2013 cho anh Đỗ Văn L trực tiếp nuôi dưỡng.

Cha, mẹ trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con. Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó. Vì lợi ích mọi mặt của con chưa thành niên, khi người trực tiếp nuôi con không còn đủ điều kiện trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì có thể thay đổi người trực tiếp nuôi con.

3. Về án phí: Chị Tiêu Thị T chịu 300.000đ án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0012482 ngày 26/12/2017 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện H, tỉnh Bình Phước.

4. Quyền kháng cáo: Đương sự có quyền làm đơn kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận :
- TAND tỉnh Bình Phước;
- VKSND huyện H
- Các đương sư
- Nơi ĐKKH
- THADS huyện H
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đoàn Thị Thu Thủy

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Công Tài **Bùi Văn Hồng** **Đoàn Thị Thu Thủy**